

Số: /QĐ-UBND

Phù Mỹ, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng
xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ đến năm 2035**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTN ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐUBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết

định số 25/2019/QĐUBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 07/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND huyện Phù Mỹ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ đến năm 2035;

Theo đề nghị của UBND xã Mỹ Lộc tại Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 13/10/2023 và đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 105/TTr-KTHT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Lộc, với các nội dung chính, như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ đến năm 2035.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

a) Vị trí, phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ; có giới cận cụ thể như sau:

- + Phía Nam giáp : xã Mỹ Phong, Mỹ Trinh.
- + Phía Bắc giáp : xã Mỹ Châu.
- + Phía Đông giáp : xã Mỹ Châu và thị trấn Bình Dương.
- + Phía Tây giáp : xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân.

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 3.680,07 ha.
- Quy mô dân số hiện trạng năm 2022 khoảng 6.794 người; dự báo đến năm 2030 khoảng 6.900 người và năm 2035 khoảng 7.000 người.

3. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hoá Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt; xã Mỹ Lộc thuộc phân vùng I theo phân vùng phát triển của đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; là vùng phát triển đô thị, nông nghiệp và du lịch sinh thái.

- Là xã thuộc hành lang kinh tế QL.1, phát triển nông lâm nghiệp, dịch vụ - thương mại kết nối từ thị trấn Bình Dương, xã Mỹ Lợi và đằm Trà Ổ.

- Tổ chức không gian tổng thể các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng

xã hội, kết nối đồng bộ với thị trấn Bình Dương; xác lập quỹ đất, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất gắn với bảo vệ môi trường; rà soát, bổ sung các chỉ tiêu theo quy định của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022, phù hợp với tiềm năng, động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

4. Các động lực phát triển chính:

- Phát huy các lợi thế về vị trí: Là xã nằm trong vùng phát triển đô thị, nông nghiệp và du lịch sinh thái; có nhiều tuyến giao thông huyết mạch đi qua và tiếp giáp thị trấn Bình Dương (đô thị Bình Dương là trung tâm đô thị của phân vùng I) về phía Đông của xã, có điều kiện phát triển không gian đô thị, phát triển thương mại - dịch vụ; cảnh quan hấp dẫn, sở hữu các giá trị tự nhiên và đa dạng sinh học, nhiều du địa cho phát triển các loại hình du lịch.

- Định hướng cơ cấu kinh tế chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn kết với phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch sinh thái, trải nghiệm. Cụ thể:

+ Giai đoạn 2023-2030: Nông nghiệp và lâm nghiệp chiếm vai trò chủ đạo, từng bước dịch chuyển cơ cấu sang công nghiệp và thương mại - dịch vụ.

+ Giai đoạn 2030-2035: Xác định công nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của xã; ưu tiên phát triển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ và du lịch sinh thái, trải nghiệm.

5. Quy hoạch phát triển không gian:

5.1. Quy hoạch khu dân cư:

Tổng quy mô diện tích các khu dân cư khoảng 538 ha, cụ thể:

- Khu dân cư trung tâm xã Mỹ Lộc: Bao gồm khu vực trung tâm xã hiện hữu, quy hoạch mở rộng về hai bên QL.1 thuộc các thôn: Vạn Phú, Tân Lộc, Nghĩa Lộc; là khu trung tâm hành chính công cộng, tập trung các công trình: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã và các công trình dịch vụ xã hội, diện tích khoảng 132 ha.

- Khu dân cư số 1: Khu dân cư hiện hữu, cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở rộng ở phía Bắc thôn Vạn Định và 1 phần thôn Vạn Phú xã Mỹ Lộc; bao gồm các công trình văn hóa - thể dục và giải trí, diện tích khoảng 110 ha.

- Khu dân cư số 2: Khu dân cư hiện hữu, cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở rộng, kết nối với thị trấn Bình Dương thuộc thôn An Bão và 1 phần thôn Nghĩa Lộc; phát triển trên trục tuyến đường QL1, các đường trục xã và các tuyến kết nối thị trấn Bình Dương, diện tích khoảng 108 ha.

- Khu dân cư số 3: Khu dân cư hiện hữu, cải tạo, chỉnh trang, thuộc thôn An Tường và Cửu Thành, diện tích khoảng 188 ha.

Ngoài ra, các cụm dân cư hiện hữu nhỏ lẻ, phân bố rải rác trong các khu đất nông nghiệp và đất khác.

5.2. Quy hoạch các khu vực phát triển:

a. Khu vực phát triển thương mại - dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn: Quy hoạch các khu ở kết hợp thương mại - dịch vụ, với loại hình như cửa hàng vật tư nông nghiệp, kho bãi thu mua, chế biến, bảo quản nông sản, nhà hàng, khu vui chơi giải trí dọc 2 bên QL1 thuộc thôn Tân Lộc và Vạn Phú, diện tích khoảng 60 ha.

b. Khu vực phát triển du lịch: Phát triển các loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, khám phá ngăn ngày ở các khu vực quanh hồ Cây Sung thôn Cửu Thành, diện tích khoảng 70 ha và hồ Vạn Định thôn Vạn Định, diện tích khoảng 110 ha.

c. Khu vực phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp:

- Khu vực chuyên canh lúa:

+ Tập trung khu vực dọc theo các suối từ hồ Vạn Định, ở các thôn Vạn Định, Tân Ốc và Vạn Phú, phía Đông xã, diện tích khoảng 178 ha.

+ Tập trung khu vực dọc theo các suối từ hồ Cây Sung, ở các thôn Cửu Thành, An Tường, An Bảo và Tân Lộc phía Đông xã Mỹ Lộc, diện tích khoảng 147 ha.

- Khu vực trồng cây ăn quả, cây hàng năm khác là vùng đệm nằm giữa các đồi núi phía Tây, phía Tây Nam, phía Nam xã ở thôn Vạn Định, Cửu Thành, An Tường, diện tích khoảng 250 ha.

- Khu vực chăn nuôi tập trung: Quy hoạch 03 khu vực phát triển chăn nuôi tập trung: Phía Bắc xã, thuộc thôn Vạn Định, diện tích khoảng 18 ha; phía Nam xã, thuộc thôn An Tường, diện tích khoảng 10 ha; phía Đông xã, thuộc thôn Vạn Phú, diện tích khoảng 6,0 ha.

- Khu vực phát triển lâm nghiệp: Tập trung phía Tây, phía Tây Nam và Tây Bắc thuộc các thôn Vạn Định, An Tường và Cửu Thành, diện tích khoảng 1.638 ha.

d. Khu vực khai thác vật liệu: Quy hoạch khu khai thác vật liệu cơ bản ở thôn Tân Lộc và thôn Tân Ốc, diện tích khoảng 4,2 ha.

6. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng cơ cấu sử dụng đất

| TT | Mục đích sử dụng đất | Hiện trạng | | Quy hoạch đến năm 2030 | | Quy hoạch đến năm 2035 | |
|----------|------------------------|-----------------|--------------|------------------------|--------------|------------------------|--------------|
| | | Diện tích (ha) | Tỉ lệ (%) | Diện tích (ha) | Tỉ lệ (%) | Diện tích (ha) | Tỉ lệ (%) |
| 1 | Đất nông nghiệp | 3.229,96 | 87,77 | 3.211,04 | 87,25 | 3.180,68 | 86,43 |
| 1.1 | Đất sản xuất nông | 1.572,63 | 42,73 | 1.541,99 | 41,90 | 1.505,28 | 40,90 |

| TT | Mục đích sử dụng đất | Hiện trạng | | Quy hoạch đến năm 2030 | | Quy hoạch đến năm 2035 | |
|----------|--|-----------------|-------------|------------------------|---------------|------------------------|-------------|
| | | Diện tích (ha) | Tỉ lệ (%) | Diện tích (ha) | Tỉ lệ (%) | Diện tích (ha) | Tỉ lệ (%) |
| | nghiep | | | | | | |
| 1.2 | Đất lâm nghiệp | 1.653,23 | 44,92 | 1.638,64 | 44,53 | 1.638,64 | 0,45 |
| 1.3 | Đất nuôi trồng thủy sản | 4,10 | 0,11 | 3,22 | 0,09 | 3,22 | 0,09 |
| 1.4 | Đất nông nghiệp khác | | 0,00 | 27,20 | 0,74 | 33,54 | 0,01 |
| 2 | Đất xây dựng | 203,22 | 5,52 | 242,06 | 6,58 | 272,43 | 7,40 |
| 2.1 | Đất dân dụng | 199,18 | 5,41 | 236,44 | 6,42 | 266,81 | 7,25 |
| | - Đất ở nông thôn | 51,4 | | 65,76 | | 80,75 | |
| | - Đất công cộng | 6,00 | | 8,43 | | 8,43 | |
| | - Đất cây xanh, TDTT | 0,00 | | 2,33 | | 2,81 | |
| | - Đất hạ tầng kỹ thuật | 141,78 | | 159,92 | | 174,82 | |
| | + Đất giao thông | 108,87 | | 123,37 | | 138,27 | |
| | + Đất nghĩa trang, nghĩa địa | 32,91 | | 35,55 | | 35,55 | |
| | + Đất hạ tầng kỹ thuật khác | 0,00 | | 1,00 | | 1,00 | |
| 2.2 | Đất xây dựng khác | 4,03 | 0,11 | 5,62 | 0,15 | 5,62 | 0,15 |
| | - Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp | 0,52 | | 0,44 | | 0,44 | |
| | - Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền | 1,42 | | 1,42 | | 1,42 | |
| | - Đất hạ tầng phục vụ sx | 0,01 | | 2,20 | | 2,20 | |
| | - Đất quốc phòng an ninh | | | 0,12 | | 0,12 | |
| | - Đất xây dựng các chức năng khác | 2,08 | | 1,44 | | 1,44 | |
| 3 | Đất khác | 246,88 | 6,71 | 226,97 | 6,17 | 226,97 | 6,17 |
| 3.1 | Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng | 35,92 | | 35,82 | | 35,82 | |
| 3.2 | đất khoáng sản và sx vật liệu | | | 4,20 | | 4,20 | |
| 3.3 | Đất công trình thủy lợi | 159,81 | | 162,81 | | 162,81 | |
| 3.4 | Đất chưa sử dụng | 51,15 | | 24,14 | | 24,14 | |
| | TỔNG | 3.680,07 | 100 | 3.680,07 | 100,00 | 3.680,07 | 100 |

6.1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

+ Đất nhóm ở: 69,21 m²/người.

- + Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ: 12,04 m²/người.
- + Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật: 136,27 m²/người.
- + Đất cây xanh công cộng tại các điểm dân cư: 3,33 m²/người.

6.2. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc: Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD) ban hành theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc và các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan về quy hoạch xây dựng.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Quy hoạch san nền, thoát nước mặt:

- Cao độ nền xây dựng bám sát địa hình tự nhiên, lựa chọn với tần suất lũ tối đa 10%; hướng dốc chủ yếu từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam; giải pháp cốt nền quy hoạch chi tiết phải đảm bảo thoát nước mưa nhanh, không gây xói lở, xói mòn, ngập úng và khối lượng ít nhất.

- Giải pháp thoát nước mặt chung phù hợp với địa hình tự nhiên thoát ra 2 hướng chính là suối đập Thoại thôn Cửu Thành, suối đập Làng thôn Vạn Định. Do đó, cần có kế hoạch nạo vét, bảo vệ môi trường tăng khả năng thoát nước toàn xã.

7.2. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Cập nhật các tuyến đường theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ: Tuyến đường QL 1 dài khoảng 2,8km; tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 tại xã Mỹ Châu đến đường ĐT.638 tại xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân), dài khoản 6,7km theo tiêu chuẩn đường cấp IV, định hướng tối thiểu cấp IV đồng bằng giai đoạn 2025-2035.

- Giao thông đối nội: Các tuyến giao thông trung tâm xã, liên, lộ giới từ 12m đến 32m; các tuyến đường liên thôn được quy hoạch mới và cải tạo nâng cấp, lộ giới 7,5m; đường ngõ xóm, nội đồng tối thiểu đạt B.

7.3. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2035 khoảng 1.000 m³/ngày.đêm.

- Nguồn cấp nước: Nhà máy nước Bình Dương, nguồn nước thô lấy từ đầm Trà Ổ, theo quy hoạch vùng huyện Phù Mỹ (công suất hiện hữu 1.000 m³/ngày.đêm, dự kiến năm 2025 là 5.500 m³/ngày.đêm và năm 2035 là 6.300 m³/ngày.đêm), thông qua đường ống truyền tải D300 dọc QL1.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy được quy hoạch thiết kế đảm bảo các quy định về PCCC.

7.4. Cấp điện:

- Tổng nhu cầu công suất điện toàn khu: Đến năm 2030 khoảng 1.550KW và đến năm 2035 khoảng 2.590KW.

- Nguồn cấp điện: Từ trạm biến áp 110/22kV Phù Mỹ 25+40MVA. Giai đoạn 2026 - 2030 nâng công suất trạm biến áp Phù Mỹ 110/22KV lên 2x40MVA theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Định.

7.5. Thông tin liên lạc:

- Căn cứ vào Quy hoạch phát triển viễn thông và internet Việt Nam.
- Tổng nhu cầu thuê bao dự kiến đến năm 2035 là 3.850 thuê bao.

7.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Nguyên tắc chung: Nước thải từ các hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung phải được xử lý qua bể tự hoại. Không được xả nước thải ra các ao hồ, kênh, rạch tự nhiên, trừ trường hợp áp dụng công nghệ làm sạch nước thải bằng phương pháp sinh học trong điều kiện tự nhiên.

+ Tổng lượng nước thải đến năm 2035 khoảng 670 m³/ngày.đêm.

- Chất thải rắn:

+ Tổng lượng rác thải đến năm 2035 khoảng 5,1 tấn/ngày.

+ Tiếp tục xây dựng hệ thống thu gom rác thải theo Chương trình “Phân loại rác tại nguồn”. Giai đoạn trước mắt, rác thải được thu gom và đưa về khu xử lý rác thải chung của huyện, về lâu dài ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý rác thải thân thiện với môi trường.

- Nghĩa trang:

+ Giai đoạn ngắn hạn: Sử dụng nghĩa trang tập trung tại thôn Tân Ốc. Tuyên truyền, vận động người dân không chôn cất trong vườn, nhà hoặc theo hộ tộc. Dàn đóng cửa các nghĩa trang nhỏ lẻ.

+ Giai đoạn dài hạn: Sử dụng nghĩa trang cấp huyện tại khu vực phía Bắc huyện Phù Mỹ, tại thôn Cửu Thành, quy mô khoảng 15 ha theo Quy hoạch vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng kế hoạch đóng cửa tất cả nghĩa trang trong khu vực và chuyển đổi thành đất cây xanh.

8. Đánh giá môi trường chiến lược: Kèm theo thuyết minh đồ án.

9. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: Kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã: Kèm theo hồ sơ quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND xã Mỹ Lộc phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai quy hoạch được phê duyệt, đưa mốc giới quy hoạch ra thực địa; gửi hồ sơ quy hoạch được phê duyệt cho Sở Xây dựng, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị có liên quan để lưu trữ, quản lý quy hoạch theo quy định.

- UBND xã Mỹ Lộc tổ chức triển khai kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện các dự án theo thứ tự ưu tiên, mời gọi đầu tư theo phân kỳ, đảm bảo mục tiêu đã được xác định. Định kỳ 05 năm tổ chức rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; mọi thay đổi, điều chỉnh nội dung quy hoạch phải thông qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện kiểm tra, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Giao các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đồ án này theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hoá và Thông tin, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Chủ tịch UBND xã Mỹ Lộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Huyện uỷ (báo cáo);
- TT. HĐND huyện (báo cáo);
- Sở Xây dựng (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT, LMH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Lịch